

Bản án số: 03 /2016/HNGĐ - ST
Ngày: 21/10/2016.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HỒNG LĨNH – TỈNH HÀ TĨNH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Bùi Quang Năng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Duy Cần.

2. Ông: Lê Hải Dương.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, Cán bộ Toà án nhân dân Thị xã Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh.

Trong các ngày 22 tháng 9 và 21 tháng 10 năm 2016, Tòa án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh mở phiên tòa Dân sự công khai tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh - tỉnh Hà Tĩnh, để xét xử vụ án Dân sự sơ thẩm Hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2016/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 05 năm 2016, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/QĐST - DS ngày 12/9/2016 của Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh giữa:

Nguyên đơn, chị: Nguyễn Thị L; Sinh ngày: 21/2/1988; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trú tại: cụm 3 tổ dân phố 7, phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt.

Bị đơn, anh: Bùi Công N; Sinh ngày: 20/01/1981; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trú tại: Số nhà 5, ngõ 390, đường Q, tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã H, Hà Tĩnh. Vắng mặt.

NHẬN THẤY.

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 15/5/2016, và các tài liệu có tại hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị Nguyễn Thị L tìm hiểu và kết hôn với anh Bùi Công N vào ngày 18 tháng 12 năm 2013 tại UBND phường B, thị xã H, Hà Tĩnh. Việc kết hôn của chị L và anh N dựa trên cơ sở tình yêu tự nguyện. Sau khi kết hôn chị L và anh N có làm thủ tục cưới hỏi theo phong tục địa phương, hai người chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình đến năm 2016 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo là do anh N có mối quan ngoại tình với người khác dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn trầm trọng. Nhiều lần chị L khuyên chồng từ bỏ mối quan hệ bất chính đó thì bị anh N đánh đập, xúc phạm. Trong quá trình mâu thuẫn của hai vợ chồng đã được chính quyền, tổ dân phố hai bên gia đình nội ngoại hoà giải khuyên răn nhưng anh không đạt kết quả. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay và không còn tình cảm trách nhiệm lẫn nhau nữa, xét thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được nên

chị L đã gửi đơn lên đề nghị Toà án nhân dân thị xã Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh giải quyết cho chị được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Bùi Thu H, sinh ngày: 18/02/2015. Hiện tại cháu đang ở cùng với anh N, tuy nhiên khi giải quyết ly hôn chị L có nguyện vọng tha thiết được nuôi con vì lý do chị có sức khỏe, có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập hàng tháng đảm bảo điều kiện để nuôi dưỡng cháu H phát triển bình thường, mặt khác cháu H đang còn quá nhỏ cần bàn tay chăm sóc của người mẹ.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh N trình bày: Anh N không đồng ý ly hôn. Nhưng Tòa án giải quyết ly hôn nguyện vọng của anh N là muốn được trực tiếp nuôi cháu H cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu chị L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về phần tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đó được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ; ý kiến của đương sự,

XÉT THẤY.

Về tố tụng: Anh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng cả hai lần Tòa án mở phiên tòa anh N đều vắng mặt không có lý do vì vậy, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xử vắng mặt anh Bùi Công N.

Về nội dung: HĐXX xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh N là hợp pháp vì chị L và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn phù hợp với các quy định của pháp luật. Nhưng do tính tình không hợp, vợ chồng không chia sẻ, cảm hoá lẫn nhau, anh N sống thiếu trách nhiệm với vợ con, nên mâu thuẫn vợ chồng kéo dài. Tòa án thị xã Hồng Lĩnh đã nhiều lần thông báo cho anh N và Chị L đến để hòa giải nhưng anh N chỉ có mặt một lần còn những lần khác anh N vắng mặt không có lý do, thể hiện không còn mong muốn đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng và điều này cũng thể hiện mâu thuẫn giữa chị L và anh N rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 5 năm 2016 cho đến nay do đó nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị L được ly hôn anh N.

+ Về con chung: HĐXX xét thấy nguyện vọng xin được nuôi con của chị Long là hoàn toàn có cơ sở để chấp nhận vì hiện tại chị L đang có công ăn việc làm, hàng tháng có thu nhập ổn định và có thời gian để trực tiếp chăm sóc con. Cháu H đang còn quá nhỏ, tính đến thời điểm hiện tại mới chỉ 20 tháng tuổi, cháu rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Mặt khác theo quy tại khoản 3 điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 việc giao con cho chị L nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chị L không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

+ Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Bùi Công N.

+ Về con chung: Giao cháu Bùi Thu H, sinh ngày 18/2/2015 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung, chị L không được ngăn cản anh N thực hiện quyền này.

+ Về án phí: Áp dụng điều khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3, Điều 5, khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử buộc: Chị L phải nộp 200.000 đồng tiền án phí ly hôn, số tiền này chị đã nộp đủ theo biên lai thu tiền án phí số 0001020 ngày 26/5/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hồng Lĩnh

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Chi cục THA;
- Tòa án tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường Bắc Hồng;
- Các đương sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán

Bùi Quang Năng

